

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	NN604145
1.2. Tên học phần:	Đại cương văn hóa phương Đông
1.3. Tên tiếng Anh:	
1.4. Số tín chỉ:	2
1.5. Phân bố thời gian	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	60 giờ
1.6. Quản lý, phụ trách học phần	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính:	Hoàng Thị Hải Anh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên thỉnh giảng
1.7. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Văn hóa Phương Đông** cung cấp những kiến thức chung, đặc biệt cần thiết về lịch sử, văn hóa của một số nước Châu Á tiêu biểu, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan, khái quát về lí luận đất nước học khu vực, hiểu sâu hơn về cội nguồn các đặc trưng văn hóa, ứng dụng vào thực hiện các thao tác đối chiếu, so sánh khi nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Hàn với ngôn ngữ và văn hóa các nước khác thuộc Châu Á, trong đó có Việt Nam. Học phần đi sâu tìm hiểu một số nền văn hóa tiêu biểu của Châu Á như: văn hóa Trung Quốc, văn hóa Ấn Độ, văn hóa Nhật Bản, văn hóa

Hàn Quốc, văn hóa Đông Nam Á.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Trình bày và vận dụng được những kiến thức về đặc trưng văn hóa của các nước Phương Đông.	Phương pháp quan sát, vấn đáp, đánh giá hoạt động của sinh viên,
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các hệ thống kiến thức liên quan đến đối chiếu so sánh văn hóa Việt Nam, Hàn Quốc và các nước Phương Đông khác.	Phương pháp quan sát, vấn đáp, đánh giá hoạt động của sinh viên,
CLO3	Vận dụng kỹ năng đọc – viết để giao tiếp tiếng Hàn được ở mức độ trung cấp	Phương pháp quan sát, vấn đáp, đánh giá hoạt động của sinh viên,
CLO4	Có khả năng làm việc theo cặp, nhóm một cách phù hợp với các hoạt động đặc thù của học phần và làm việc độc lập (tự học, trao đổi kiến thức, giải quyết vấn đề)	Phương pháp quan sát, vấn đáp, đánh giá hoạt động của sinh viên,

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
CLO 4				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] 최준식 (2023), 아는 듯 몰랐던 한국 문화, 한울.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [2] Cho Dong Il (Hà Minh Thành dịch) (2015), *Lý luận nền văn minh Đông Á*, NXB Hội nhà văn.
- [3] Hwang Woo Chul, Đỗ Phương Thùy (2022), *Văn hóa Hàn Quốc trong giao tiếp hằng ngày*, NXB Thế giới.
- [4] Shin Ho Chul và cộng sự (Hoàng Thị Hải Anh và các cộng sự biên dịch) (2022), *Văn hóa và lễ nghi Hàn Quốc dành cho người học tiếng Hàn*. NXB Hồng Đức.
- [5] Lê Quang Thiêm (2019), *Văn hóa văn minh và văn hóa truyền thống Hàn Quốc*. NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Cao Xuân Huy (1970), *Tư tưởng phương đông – gọi những điểm nhìn tham chiếu*, NXB Văn học.
- [7] Mai Ngọc Chừ (chủ biên) (2007), *Giới thiệu văn hóa Phương Đông*, NXB Hà Nội.
- [8] You Yong Tae, Park Jin Woo, Park Tae Gyun (Hà Minh Thành dịch) (2020), *Một góc nhìn Đông Á cận hiện đại*, NXB Hội nhà văn

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;
- Tổng số tuần học: 10 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giới thiệu môn học, phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá. Chương 1. Tổng quan về văn hóa Châu Á(1) 1.1. Khái niệm văn hóa 1.2. Sơ lược về quá trình lịch sử, tôn giáo của các nước Châu Á 1.3. Các khu vực văn hóa Châu Á từ góc nhìn khu vực học 1.4. Những đặc điểm chủ yếu của văn hóa các nước Châu Á	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
2	Chương 1. Tổng quan về văn hóa Châu Á(2) 1.5. Các khu vực văn hóa Châu Á từ góc nhìn khu vực học 1.6. Những đặc điểm chủ yếu của văn hóa các nước Châu Á	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
3	Chương 2. Văn hóa Trung Quốc 2.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Trung Quốc 2.2. Các thành tố văn hóa truyền thống Trung Quốc 2.3. Các thành phố văn hóa Trung Quốc	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4	Chương 3. Văn hóa Ấn Độ 3.1. Những biểu tượng quốc gia của Ấn Độ. 3.2. Tiến trình lịch sử văn hóa Ấn Độ 3.3 Đặc điểm của văn hóa Ấn Độ 3.4 Tôn giáo và triết học 3.5 . Văn học nghệ thuật Ấn Độ	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5	Bài kiểm tra giữa kỳ (A1.1) Chương 4. Văn hóa Nhật Bản 4.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Nhật Bản 4.2. Các thành tố văn hóa Nhật Bản 4.3. Đặc điểm văn hóa Nhật Bản 4.4. Văn học nghệ thuật Nhật Bản	1 2	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
6	Chương 5. Văn hóa Hàn Quốc 5.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Hàn Quốc 5.2. Các thành tố văn hóa Hàn Quốc 5.3. Đặc điểm văn hóa Hàn Quốc 5.4. Văn học nghệ thuật Hàn Quốc	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
7	Chương 6. Văn hóa Đông Nam Á (1) 6.1. Nhận diện Đông Nam Á 6.2. Tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8	Chương 6. Văn hóa Đông Nam Á (2) 6.3. Các thành tố của văn hóa Đông Nam Á 6.3.1. Văn hóa vật chất phục vụ đời sống (âm thực, trang phục, nhà cửa) 6.3.2. Lễ hội, lễ Tết và phong tục tập quán 6.3.3. Tín ngưỡng — tôn giáo (Phật giáo, Hồi giáo, Kito giáo) 6.3.4. Nghệ thuật và Ngôn ngữ - chữ viết 6.4. Các thành phố văn hóa Đông Nam Á	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
9	Chương 7. Văn hóa Ai cập, Ả rập (1)		- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	7.1. Văn hóa Ai cập 7.1.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Ai Cập 7.1.2. Các thành phố văn hóa Ai cập	3	- SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	
10	Chương 7. Văn hóa Ai cập, Ả rập (2) 7.2. Văn hóa Ả rập 7.2.1. Tiến trình lịch sử văn hóa Ả rập 7.2.2. Các thành phố văn hóa Ả rập Ôn tập tổng kết	3	- GV: thuyết giảng và hướng dẫn SV về nội dung bài học, các nhiệm vụ liên quan bài học - SV: Hoạt động nhóm và thảo luận về nhiệm vụ; Luyện tập cá nhân/ luyện tập theo cặp trên lớp; Làm bài tập về nhà - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần: Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học				10%
A2. Đánh giá định kỳ				30%
A2.1	SV làm bài kiểm tra vận dụng kiến thức đã học về văn hóa Phương đông; hoặc làm bài tập nhóm thuyết trình theo chủ đề	Bài kiểm tra/Bài tập nhóm thuyết trình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.2	SV làm bài thi 60 phút (trắc nghiệm + tự luận/tự luận)	Bài thi có tiêu chí chấm điểm cụ thể	CLO1 CLO2 CLO3	

Công thức tính điểm tổng kết: $(A1*10\% + A2*30\% + A3*60): 10$

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. Đánh giá chuyên cần: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Tự luận/Trắc nghiệm/ Thuyết trình nhóm theo chủ đề
- Thời gian: 50 phút
- Bảng 5.a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Đúng nội dung (60 %)	Đúng từ vựng, ngữ pháp (20 %)	Đúng chính tả (20 %)
Từ 8 đến 10	Từ 80%	Từ 80%	Từ 80%
Từ 6 đến cận 8	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%
Từ 4 đến cận 6	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%
Từ 2 đến cận 4	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%
Từ 0 đến cận 2	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học
- Hình thức: Trắc nghiệm và Tự luận
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí đánh giá: (cách xác định như kiểm tra định kì).

Quảng Ninh, ngày ... tháng ... năm 2024

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Hoàng Thị Hải Anh

Hoàng Thị Hải Anh

Phụ lục

1. Hướng dẫn đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao
2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao